| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOA LƯ**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 01/2024/QĐST-KDTM | *Hoa Lư, ngày 01 tháng 02 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 282, Điều 299, Điều 320, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM ngày 15/01/2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân Ninh Giang

Địa chỉ: xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại hợp pháp: ông Đinh Xuân T- giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 193/2023 ngày 15/12/2023 của ông Hoàng Văn Q- chủ tịch HĐQT).

***- Bị đơn:*** vợ chồng anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về số tiền nợ:*** Tính đến hết ngày 24 tháng 01 năm 2024 anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Ninh Giang tổng số tiền gốc và lãi là: **572.704.400** đồng, trong đó:

+ Nợ gốc : 480.000.000 đồng
+ Lãi trong hạn : 0đồng
+ Nợ lãi quá hạn : 92.704.400 đồng

Trường hợp: trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 24/01/2024 đến ngày 01/8/2024 nếu không bên nào thay đổi thì số tiền lãi tính đến ngày tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số tiền gốc và lãi là: **574.416.600** đồng trong đó:

+ Nợ gốc : 480.000.000 đồng
+ Lãi trong hạn : 0đồng
+ Nợ lãi quá hạn : 94.416.600 đồng

**2.2. Phương án trả nợ:**

- Từ ngày 01/02/2024 đến hết ngày 01/02/2027 mỗi tháng vợ chồng anh V, chị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Ninh Giang số tiền là 13.000.000đồng, nộp vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền còn lại thanh toán vào tháng cuối cùng của kỳ trả nợ.

Kể từ ngày 01/2/2024 cho đến khi thi hành xong anh V, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng số 2455/HĐTD ngày 23/5/2022, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ tín dụng nhân dân Ninh Giang thì Quỹ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của anh V, chị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 279, tờ bản đò PL 13 bản đồ địa chính xã Ninh Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 548313 do UBND huyện Hoa Lư cấp ngày 04/5/2017 theo hợp đồng thế chấp số 1948 ngày 27/4/2021.

**2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Vợ chồng anh Nguyễn Quang V, chị Nguyễn Thị T phải chịu 13.488.332 đồng (mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Qũy tín dụng nhân dân Ninh Giang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.360.000đồng (mười ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biển lai số 0000628 ngày 11/01/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh NB (1);*
*- VKSND huyện Hoa Lư (2);*
*- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án;*
*- Lưu VP.*

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Đào Thị Huệ**